TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2020/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 0090/2020/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

- Bà L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 449 đường F, Phường S, quận H, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 02 năm 2020;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

Bà L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 449 đường F, Phường S, quận H, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2014, quyển số 01/2014, do Ủy ban nhân dân Phường S, quận H, TP. Hồ Chí Minh. cấp ngày 08/11/2014 cho ông A và bà L hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên C, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông A cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 5.000.000 đồng/ 1 tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 3 năm 2020, cấp dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông A được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà L tự nguyện nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0017567 ngày 14 tháng 01 năm 2020. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường S, quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thuận